|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 754/KH-UBND | *Quảng Bình, ngày 05 tháng 5 năm 2017* |

**KẾ HOẠCH**

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ** [**52/NQ-CP NGÀY 1HYPERLINK "https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=52/NQ-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=15/6/2016&eday=15/6/2016"5/6/2016HYPERLINK "https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=52/NQ-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=15/6/2016&eday=15/6/2016"**](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=52/NQ-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=15/6/2016&eday=15/6/2016) **CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**

**GIAI ĐOẠN 2016 - 2020, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

Thực hiện Nghị quyết số [52/NQ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2016](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=52/NQ-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=15/6/2016&eday=15/6/2016)của Chính phủ về Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Nâng cao, phát triển toàn diện nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số về thể lực, trí lực và tác phong, kỷ luật, kỷ năng nghề nghiệp, cơ cấu hợp lý, trong đó ưu tiên các dân tộc thiểu số có nguồn nhân lực còn hạn chế để từng bước thu hẹp khoảng cách với trình độ chung của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, nhu cầu thị trường lao động hiện tại và tương lai; xây dựng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người dân tộc thiểu số và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng an ninh quốc gia và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

**2.1. Nâng cao thể lực**

- Tăng cường sức khỏe người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi người dân tộc thiểu số đến 2020 xuống 25%, năm 2030 là 14%. Trong đó, có 01 dân tộc có dân số dưới 10.000 người là dân tộc Chứt (sau đây gọi tắt là nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp) tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi năm 2020 là 25% và 2030 là 16%. Phấn đấu đến năm 2020 nâng tuổi thọ bình quân của người dân tộc thiểu số lên 73 tuổi, năm 2030 khoảng 75 tuổi gần với tuổi thọ bình quân quốc gia;

- Nâng thể trạng, tầm vóc của người dân tộc thiểu số: Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dân tộc thiểu số dưới 5 tuổi đến năm 2020 còn 29% và 2030 xuống 19%; trong đó ở nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi năm 2020 tối đa là 30% và năm 2030 còn 20%.

**2.2. Phát triển trí lực**

- Đến năm 2020, có ít nhất 25% trẻ em người dân tộc thiểu số trong độ tuổi nhà trẻ và 75% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi bậc tiểu học là 97%, trung học cơ sở 93% và 50% người trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số đi học đúng tuổi gần với mức bình quân của cả nước ở tất cả các cấp học;

- Phấn đấu đến năm 2020, số sinh viên người dân tộc thiểu số (đại học, cao đẳng) đạt từ 130 đến 150 sinh viên/vạn dân (người dân tộc thiểu số), nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp đạt tối thiểu 130 sinh viên/vạn dân; năm 2030 đạt từ 200 - 250 sinh viên/vạn dân;

- Đào tạo sau đại học cho người dân tộc thiểu số, phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ khoảng 0,4%, năm 2030 là 0,7% trong tổng số lao động dân tộc thiểu số đã qua đào tạo, ưu tiên các dân tộc chưa có người ở trình độ sau đại học;

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020 đạt trên 30%, nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp đạt tối thiểu 25%; phấn đấu năm 2030 tỷ lệ tương ứng là 50% và trên 45%.

**2.3. Nâng cao kiến thức xã hội, kỹ năng sống, kỹ năng lao động và thông tin thị trường**

- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, có khả năng hội nhập quốc tế cho học sinh người dân tộc thiểu số;

- Đến năm 2020, phấn đấu có 50%, năm 2030 đạt 70% số lao động người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 18 đến 35 tuổi được cung cấp thông tin thị trường lao động, việc làm.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

- Xây dựng chính sách hỗ trợ đội ngũ giáo viên là người dân tộc thiểu số và các cơ sở dạy tiếng dân tộc Bru-Vân Kiều theo chương trình được Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định;

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc nội trú, dân tộc bán trú và người dân tộc thiểu số trong nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp theo quy định của Nhà nước;

- Củng cố hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (DTNT), mở rộng các trường phổ thông trung học dân tộc bán trú (DTBT) vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (ĐBKK) và các trường vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; tổ chức liên thông trung học cơ sở và trung học phổ thông tại các trường DTNT cấp huyện; phát triển đội ngũ giáo viên người dân tộc thiểu số; tăng cường đầu tư các trường phổ thông DTNT và các trường, điểm trường có nhiều học sinh DTNT, học sinh các dân tộc rất ít người đang theo học;

- Người dân tộc thiểu số trong nhóm dân tộc có chất lượng nguồn nhân lực thấp học cao học, nghiên cứu sinh được miễn học phí, giáo trình, tài liệu học tập và hỗ trợ tiền ăn, ở hàng tháng ( trong thời gian học thực tế) bằng mức lương cơ sở.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ chi phí học tập các lớp cao học, nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số;

- Biên soạn Bộ tài liệu dạy và học tiếng Bru - Vân Kiều cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc, Bộ đội biên phòng và một số sở, ban, ngành giai đoạn 2016 - 2020.

**2. Lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe**

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số [39/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2015](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=39/2015/N%C4%90-CP&match=True&area=2&lan=1&bday=27/4/2015&eday=27/4/2015)của Chính phủ về chăm sóc hỗ trợ cho phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo cư trú ở vùng sâu, vùng xa khi sinh con theo đúng chính sách dân số: phụ nữ mang thai và bà mẹ nuôi con bú được cấp miễn phí các vi chất dinh dưỡng cần thiết theo khuyến cáo của ngành Y tế;

- Ưu tiên đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ y tế là người đồng bào DTTS, cán bộ y tế công tác tại tuyến xã, và đào tạo chuẩn hoá nhân viên y tế thôn, bản; đào tạo và đào tạo lại mạng lưới cô đỡ thôn, bản cho các thôn, bản còn khó khăn về công tác chăm sóc sức khoẻ sinh sản;

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, thuốc chữa bệnh cho các trạm Y tế các xã, trạm Quân dân y kết hợp vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới;

- Chú trọng triển khai các mô hình hoạt động nhằm nâng cao chất lượng dân số các dân tộc thiểu số ít người: Sàng lọc trước sinh, sơ sinh; tư vấn và khám sức khoẻ tiền hôn nhân; giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại các vùng đồng bào dân tộc;

- Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho đồng bào dân tộc thiểu số;

- Cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân miễn phí cho thanh niên dân tộc thiểu số, quản lý thai, khám thai định kỳ, bổ sung vi chất cần thiết cho bà mẹ người dân tộc thiểu số trong giai đoạn mang thai;

- Khuyến khích phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế;

- Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ dinh dưỡng uống sữa miền phí, cho trẻ từ 2-3 tuổi khi chính sách được ban hành;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông phù hợp với văn hoá, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào DTTS về vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống các dịch bệnh…

**3. Trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm**

- Đề xuất danh mục đào tạo nghề cho thanh niên vùng DTTS trong đó ưu tiên gắn đào tạo nghề với bảo tồn, khôi phục nghề truyền thống, văn hoá, phát triển du lịch;

- Tăng cường cung cấp thông tin thị trường lao động, đẩy mạnh và mở rộng công tác tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng cơ chế đào tạo nghề theo đơn đặt hàng và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo, sử dụng lao động người dân tộc thiểu số;

- Hướng dẫn thực hiện đề án đào tạo nghề, tạo việc làm cho thanh niên là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ vốn tín dụng xây dựng mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững cho các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và duy trì bảo tồn, phát triển các nghề mang đậm nét văn hóa truyền thống, có khả năng phát triển độc lập, bền vững;

- Uỷ ban nhân dân tỉnh căn cứ quy định taị các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm theo dõi công tác giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm để thông tin, tư vấn và tổng hợp nhu cầu học nghề, cung cấp thông tin về các khoá đào tạo nghề, nhu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp cũng như quyền lợi và trách nhiệm của người lao động đến người dân vùng dân tộc thiểu số.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các DTTS nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch.

**1. Ban Dân tộc**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan:

 - Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch;

 - Hướng dẫn triển khai thực hiện và xây dựng kế hoạch vốn hàng năm, kế hoạch vốn 5 năm;

 - Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch ở các địa phương; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Chính phủ theo quy định.

 **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, tổng hợp kế hoạch vốn vào kế hoạch trung hạn 5 năm, hàng năm và bố trí kinh phí thực hiện các nội dung Kế hoạch theo quy định hiện hành.

**3. Sở Tài chính**

- Phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch này theo quy định;

- Hướng dẫn đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

**4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quy định tại mục 1, Phần II của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo trên địa bàn các xã, thôn, bản có đồng bào DTTS sinh sống.

**5. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực y tế, chăm sóc và nâng cao sức khỏe được quy định tại mục 2, Phần II của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực của Sở được giao quản lý;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn các xã, thôn, bản vùng DTTS.

**6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả và đạt được các mục tiêu của Chiến lược phát triển dạy nghề thời kỳ 2011 - 2020, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo Quyết định số [1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009,](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=1956/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1&bday=27/11/2009&eday=27/11/2009) Quyết định số [971/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2015](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=971/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1&bday=01/7/2015&eday=01/7/2015)của Thủ tướng Chính phủ), Chính sách hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng (theo Quyết định số [46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=46/2015/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1&bday=28/9/2015&eday=28/9/2015)của Thủ tướng Chính phủ) và Chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp (theo Quyết định số [53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=53/2015/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1&bday=20/10/2015&eday=20/10/2015)của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, DTTS;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án thuộc lĩnh vực do Sở quản lý theo hướng tập trung ưu tiên phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm được quy định tại mục 3, Phần II của Kế hoạch; hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết thuộc lĩnh vực của Bộ được giao quản lý.

**7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan liên quan, chỉ đạo các cơ quan báo, đài tỉnh đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, đảm bảo mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ, hiểu đúng về các nội dung liên quan đến giáo dục, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe và phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số. Phát triển các mô hình truyền thông hiệu quả tại cộng đồng đồng bào dân tộc thiểu số.

**8. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ngành liên quan triển khai Quyết định số [402/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2016](https://thukyluat.vn/tim-kiem/?keyword=402/Q%C4%90-TTg&match=True&area=2&lan=1&bday=14/3/2016&eday=14/3/2016)của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong tình hình mới và các chính sách liên quan để sử dụng hiệu quả nhân lực các dân tộc thiểu số đã qua đào tạo.

**9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế xây dựng Kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đồng bào DTTS hàng năm và từng giai đoạn để phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả;

- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị cơ sở phổ cập giáo dục, chống mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực biên giới; tổ chức các lớp học tiếng đồng bào dân tộc thiểu số cho cán bộ ở đồn biên phòng.

**10. Ủy ban nhân dân các huyện**

- Căn cứ Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 52/NQ-CP của UBND tỉnh Quảng Bình, UBND các huyện xây dựng Kế hoạch dài hạn và Kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, tổ chức lồng ghép, huy động các nguồn lực thực hiện có hiệu quả các chiến lược, quy hoạch phát triển nhân lực và các chính sách hiện hành trong đó tập trung công tác đào tạo; bồi dưỡng, giải quyết việc làm để phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số của địa phương;

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội :** Tham gia triển khai các nhiệm vụ, hoạt động và tập trung công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh góp phần đạt mục tiêu Kế hoạch.

Định kỳ, trước ngày 30/10 hàng năm, các sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan báo cáo, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh); giao cho Ban Dân tộc tỉnh đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Chính phủ và các Bộ theo quy định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Dân tộc (để b/c);- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;- Các Sở, Ban ngành liên quan;- UBND các huyện;- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTTH, KTN;- Lưu: VT.  | **KT.CHỦ TỊCHPHÓ CHỦ TỊCH**Đã ký**Nguyễn Tiến Hoàng** |